

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
(đã được soát xét)

NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	02-03
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	04-10
Báo cáo của Ngân hàng giám sát	11
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	12-13
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	14-40
Báo cáo thu nhập giữa niên độ	14
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	15-16
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ	17
Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ	18
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	19
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	20-40

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG
Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang ("Quỹ") trình bày báo cáo này và phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024.

QUỸ

Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang thành lập tại Việt Nam theo thông báo Thành lập Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang số 410/TB-MBC ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTN ngày 09 tháng 07 năm 2021 của Bộ tài chính. Quỹ hoạt động tuân thủ theo Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, Thông tư số 86/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, Thông tư số 19/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện tại doanh nghiệp, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Quỹ là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động, nằm trong chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB cung cấp.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ tại: Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2007 và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTN ngày 09 tháng 07 năm 2021 do Bộ Tài chính cấp.

BAN ĐẠI DIỆN VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Các thành viên Ban đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà: Nguyễn Thị Thanh Nga	Chủ tịch
Bà: Đặng Minh Huyền	Thành viên
Bà: Trần Thị Bích Thuận	Thành viên

Các thành viên Ban điều hành của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Giang Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông: Hà Anh Tùng	Giám đốc Đầu tư

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01 tháng 08 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan. Ngân hàng giám sát được chỉ định theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát số 01/HĐGS/ BIDV - MB Capital ngày 16 tháng 07 năm 2021.

QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN MB AN KHANG

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Quỹ.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Quỹ hưu trí và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết với Ban Đại diện Quỹ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng với quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Nguyễn Thị Thanh Nga
Chủ tịch Ban đại diện
Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1 . THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG

1.1 . Mục tiêu của Quỹ

Đầu tư tích lũy bên cạnh bảo hiểm xã hội bắt buộc, giúp tăng thu nhập của người lao động khi đến tuổi nghỉ hưu. Nhà nước khuyến khích phát triển chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện thông qua các chính sách ưu đãi quy định tại pháp luật về thuế.

Gia tăng gắn kết giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Là công cụ được hưởng miễn, giảm thuế cho người lao động và người sử dụng lao động.

Gia tăng tài sản tiết kiệm.

Tạo thói quen tích lũy, nâng cao tỷ lệ tiết kiệm.

1.2 . Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đã được soát xét, tính đến kỳ báo cáo, giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ tăng 39,97% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại đầu kỳ báo cáo; NAV trên 1 đơn vị chứng chỉ Quỹ (“CCQ”) của Quỹ tăng 2,98% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

1.3 . Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư

Mục tiêu chính của Quỹ MB An Khang là xây dựng danh mục hiệu quả nhằm gia tăng lợi nhuận ổn định cho người tham gia Quỹ. Các tài sản được đầu tư của Quỹ bao gồm Trái phiếu, các công cụ có thu nhập cố định và chứng khoán đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ. Cơ cấu đầu tư của Quỹ dự kiến tối thiểu 65% tổng tài sản vào trái phiếu chính phủ và các tài sản có thu nhập cố định, tối đa 35% tổng tài sản vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán cổ phiếu.

Các loại tài sản được phép đầu tư

Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và không thuộc diện tái cơ cấu hoặc kiểm soát, giám sát đặc biệt; không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ;
- Trái phiếu Chính phủ; trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; trái phiếu chính quyền địa phương;
- Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán.

1.4 . Mức độ rủi ro ngắn hạn

Chiến lược đầu tư của Quỹ tập trung đầu tư vào thị trường các công cụ nợ có mức độ rủi ro thấp. Bên cạnh đó, rủi ro của danh mục đầu tư sẽ được giảm thiểu bằng việc đầu tư nhiều công cụ nợ khác nhau phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.

1.5 . Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang là Quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí trong chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB theo thông báo thành lập Quỹ số 410/TB-MBC ngày 19 tháng 07 năm 2021 và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính Phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện và các quy định pháp luật có liên quan;

Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN MB AN KHANG

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

1.6 . Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 60.764.524.100 VND, tương đương với 6.076.452,41 chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ là 71.806.901.327 VND.

1.7 . Chỉ số tham chiếu

Không áp dụng.

1.8 . Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận của Quỹ;

Đối với khoản đóng góp: Theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành, chi phí được trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần đóng góp vào chương trình hưu trí của người sử dụng lao động cho người lao động tối đa 03 triệu VND/người/tháng; mức đóng được trừ ra khoản thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập cá nhân tối đa 01 triệu VND/tháng.

Đối với khoản chi trả:

- Người lao động nhận chi trả sau khi đủ tuổi nghỉ hưu và nhận chi trả hàng tháng trong thời gian ít nhất 120 tháng thì được miễn hoàn toàn thuế thu nhập cá nhân;
- Người lao động nhận chi trả khi chưa đủ tuổi nghỉ hưu hoặc nhận chi trả trong thời gian ít hơn 120 tháng khi đủ tuổi nghỉ hưu thì áp dụng mức thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế tại thời điểm chi trả.

2 . SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 . Cơ cấu tài sản của Quỹ

	<u>30/06/2024</u> %	<u>30/06/2023</u> %	<u>30/06/2022</u> %
1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	0,61%	4,34%	0,40%
2. Trái phiếu niêm yết	49,87%	50,52%	58,33%
3. Chứng chỉ quỹ	4,83%	0,00%	0,00%
4. Tài sản khác	44,69%	45,14%	41,27%
	<u><u>100%</u></u>	<u><u>100%</u></u>	<u><u>100%</u></u>

QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN MB AN KHANG

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,

Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

2.2 . Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	DVT	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	VND	71.806.901.327	36.221.426.790	13.242.784.458
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	CCQ	6.076.452,41	3.286.408,93	1.252.880,84
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ	VND	11.817	11.022	10.570
Giá trị tài sản ròng cao nhất của một đơn vị CCQ trong kỳ	VND	11.842	11.022	10.570
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của một đơn vị CCQ trong kỳ	VND	11.507	10.731	10.179
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	%	0,40%	0,24%	0,42%
Tốc độ vòng quay danh mục	%	6,73%	8,80%	110,53%

2.3 . Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
	%	%
1 năm đến thời điểm báo cáo	7,21%	7,21%
Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo	18,17%	6,11%

2.4 . Tăng trưởng hàng kỳ

Thời kỳ	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
Tỷ lệ tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	2,98%	2,88%	4,01%

3 . MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ**3.1 . Tình hình kinh tế vĩ mô**

Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, tăng trưởng GDP ước đạt 6,42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6,58% của sáu tháng năm 2022 trong giai đoạn 2020-2024. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,38%, đóng góp 6%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,51%, đóng góp 44%; khu vực dịch vụ tăng 6,64%, đóng góp 50%. CPI bình quân tăng 4,08% YoY trong nửa đầu năm 2024, cao hơn so với cận dưới mục tiêu từ 4-4,5% cho năm 2024 của Quốc hội.

Tỷ giá liên ngân hàng USD/VND diễn biến căng thẳng khi liên tục áp sát và vượt ngưỡng bán ra của NHNN tại 25.450 (+4,9% YTD). Dù NHNN đã có động thái can thiệp bằng cách bán thẳng ngoại tệ với khối lượng tương đối lớn (ước tính đã bán ~6 tỷ USD tính đến ngày 26/6), tỷ giá vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 6/2024, FDI đăng ký ở mức 15,18 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ 2023, FDI giải ngân tăng 8,2% lên 10,84 tỷ USD. Giá trị giải ngân mới vốn đầu tư công 6 tháng đầu 2024 ước đạt gần 30% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cả năm.

QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN MB AN KHANG

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lũy kế tính đến hết tháng 6/2024 đạt 368,53 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu ước đạt 178,45 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ và xuất khẩu ước đạt 190,08 tỷ USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ. Tình hình thị trường trái phiếu Tổng giá trị Trái phiếu chính phủ phát hành thông qua đấu thầu trong nửa đầu năm 2024 là 156.502 tỷ VND, tương đương 39,1% kế hoạch cả năm (400.000 tỷ VND).

3.2 . Tình hình thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong nửa đầu năm có biến động giằng co và được chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn đầu kéo dài đến hết quý I, chỉ số VNIndex tiếp nối xu hướng hồi phục từ cuối 2023 nhờ các động lực đến từ mặt bằng lãi suất thấp và kinh tế phục hồi. Giai đoạn sau, áp lực tỷ giá, xu hướng tăng trở lại của mặt bằng lãi suất huy động, cùng động thái bán ròng của khối ngoại khiến thị trường biến động trời sục và điều chỉnh về cuối quý. Tính cho cả nửa đầu 2024, chỉ số VNIndex tăng 10% về điểm số và giá trị giao dịch 6 tháng đầu năm 2024 tăng 83% so với cùng kỳ. Mặt bằng lãi suất thấp tiếp tục là động lực chính giữ nhịp cho thị trường; dòng tiền từ Nhà đầu tư cá nhân đang tham gia rất tích cực vào thị trường và hấp thụ hết lực bán ra từ Nhà đầu tư nước ngoài.

3.3 . Tình hình thị trường trái phiếu

Tổng giá trị Trái phiếu chính phủ phát hành thông qua đấu thầu trong nửa đầu năm 2024 là 156.502 tỷ VND, tương đương 39,1% kế hoạch cả năm (400.000 tỷ VND).

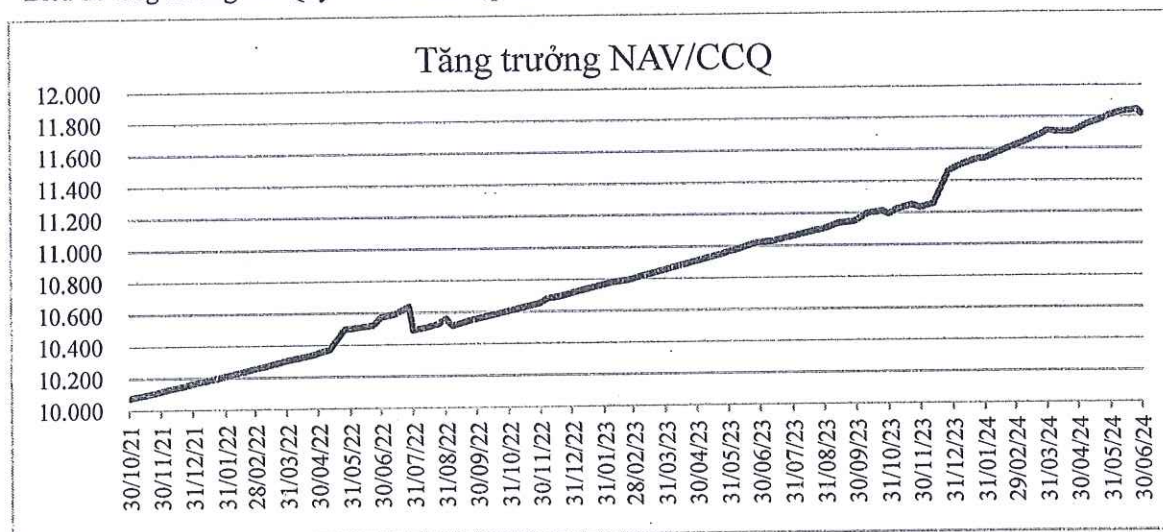
Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 30/06/2024, có 30 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trị giá 40.147 tỷ VND và 3 đợt phát hành ra công chúng trị giá 2.000 tỷ VND trong tháng 6/2024. Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 102 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 104.109 tỷ VND và 10 đợt phát hành ra công chúng trị giá 11.378 tỷ VND. Trong số các đợt phát hành riêng lẻ, các trái phiếu đã được xếp hạng tín nhiệm chiếm 4,2% giá trị.

4 . SỐ LIỆU CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 . Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo %	Từ thời điểm thành lập đến thời điểm báo cáo %
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	6,20%	18,12%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	1,01%	0,05%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	7,21%	18,17%
Tăng trưởng hàng năm (%) /1 đơn vị CCQ	7,21%	6,11%

Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ từ khi thành lập đến 30/06/2024:



QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Thay đổi giá trị tài sản ròng

	30/06/2024	30/06/2023	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	71.806.901.327	36.221.426.790	98,24%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	11.817	11.022	7,21%

4.2 . Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo

Quy mô nắm giữ(đơn vị)	Số lượng Nhà Đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	549	1.198.937,03	19,73%
Từ 5.000 đến 10.000	262	1.901.835,30	31,30%
Từ trên 10.000 đến 50.000	138	2.622.649,49	43,16%
Từ trên 50.000 đến 500.000	4	353.030,59	5,81%
	953	6.076.452,41	100%

5 . THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG**Dự báo kinh tế vĩ mô 2024**

Chúng tôi kỳ vọng, việc từng bước cải thiện môi trường vĩ mô sẽ làm tăng các hoạt động đầu tư và nhu cầu huy động vốn dài hạn.

Dự báo thị trường trái phiếu 2024

Chúng tôi dự báo thị trường trái phiếu trong các quý tiếp theo sẽ sôi động hơn, môi trường lãi suất thấp được duy trì sẽ hỗ trợ cho kênh đầu tư trái phiếu và việc thực hiện Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ sẽ tạo điều kiện cho thị trường trái phiếu phát triển chất lượng hơn. Dù doanh nghiệp khi phát hành trái phiếu có thể gặp khó khăn song việc thực hiện Nghị định này về lâu dài sẽ giúp lấy lại niềm tin cho nhà đầu tư, đồng thời tạo điều kiện cho thị trường trái phiếu phát triển hiệu quả, an toàn, ổn định và bền vững.

6 . THÔNG TIN KHÁC**Đội ngũ quản lý quỹ**

Ông Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc

Ông Giang Trung Kiên có trên 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng - Đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital trong vai trò Giám đốc Phân tích, ông Kiên là Giám đốc Phân tích đầu tư của Công ty Chứng khoán FPT và chuyên viên cao cấp phòng Dự án của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Ông Kiên có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Deakin (Melbourne, Australia) và chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Giang Trung Kiên hiện đang là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP (PGC).

QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN MB AN KHANG

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Ông Hà Anh Tùng
Giám đốc Đầu tư

Ông Hà Anh Tùng có trên 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Trước khi gia nhập MB Capital vào năm 2018, ông Tùng là chuyên gia quản lý đầu tư tại Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam (PVFC) và trưởng phòng quản lý danh mục đầu tư tại Công ty quản lý quỹ IPA, phụ trách quản lý danh mục đầu tư ủy thác của khách hàng tổ chức.

Trước đó, ông Hà Anh Tùng là chuyên gia quản lý danh mục tại Tổng công ty cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam (PVFC).

Gia nhập MB Capital từ năm 2018, hiện ông Tùng đảm nhiệm vị trí Giám đốc đầu tư phụ trách quản lý danh mục ủy thác cho Khách hàng có quy mô vốn lớn và quản lý các danh mục đầu tư trái phiếu. Ông Tùng từng tốt nghiệp cử nhân Kinh tế đối ngoại tại trường Đại học Ngoại thương.

Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB

Ông Chu Hồng Kiên
Tổng Giám đốc

Ông Chu Hồng Kiên có hơn 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng. Trước khi gia nhập MB Capital, ông Kiên từng là Giám đốc Chi nhánh Thủ Đức - Ngân hàng TMCP Quân đội.

Ông Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc

Ông Giang Trung Kiên có trên 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng - Đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital trong vai trò Giám đốc Phân tích, ông Kiên là Giám đốc Phân tích đầu tư của Công ty Chứng khoán FPT và chuyên viên cao cấp phòng Dự án của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Ông Kiên có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Deakin (Melbourne, Australia) và chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Giang Trung Kiên hiện đang là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP (PGC).

Ban Đại diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga tốt nghiệp Thạc sỹ Quản lý kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân. Bà Nga có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động Ngân hàng và từng đảm nhiệm nhiều vị trí chủ chốt và có nhiều đóng góp với MB như Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro, Phó Giám đốc Khối Thẩm định và phê duyệt tín dụng, Giám đốc Khối Đầu tư, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas. Tháng 02/2019 Bà Nga được bổ nhiệm Giám đốc Tài chính phụ trách Khối Tài chính Kế toán, thực hiện nhiệm vụ Giám đốc Tài chính của Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Bà Đặng Minh Huyền
Thành viên Ban Đại diện Quỹ

Gia nhập Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) từ năm 2007, Bà Đặng Minh Huyền có hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc tại MB và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Phó Phòng Quản lý tín dụng, Trưởng bộ phận thẩm định SME Khối quản trị rủi ro, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị. Năm 2017, Bà Huyền được bổ nhiệm làm thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital (JAMBF) và tham gia vào hội đồng đầu tư của Quỹ JAMBF. Hiện nay, Bà Huyền đang giữ chức Giám đốc nhân sự, Khối Tổ chức nhân sự MB.

Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự nguyện MB An Khang

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự nguyện MB An Khang tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 và cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì giai đoạn này, Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự nguyện MB An Khang đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Việc lưu ký tài sản của quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;
- b) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB, Ngân hàng giám sát đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch, các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ hưu trí và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên trong kỳ báo cáo, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phát sinh một số sai lệch so với Điều lệ Quỹ, cụ thể:
 - Tại ngày định giá 22/02/2024 và ngày 01/03/2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ chưa đáp ứng tỷ lệ tối thiểu 50% tổng giá trị tài sản của Quỹ hưu trí theo quy định tại Khoản 4, Điều 20 Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Khoản 2a, Điều 6 Điều lệ Quỹ.
 - Từ ngày định giá 14/03/2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc đóng góp/chi trả đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong kỳ báo cáo, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Ông Nguyễn Mạnh Cường
Phó Giám đốc

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Ông Nguyễn Ngọc Vinh
Chuyên viên

QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bà Trần Thị Bích Thuận
*Thành viên Ban Đại diện
Quỹ*

Bà Trần Thị Bích Thuận tốt nghiệp cử nhân Kinh tế đối ngoại tại Đại học Ngoại thương và có bằng Thạc sĩ quản lý tài chính của Đại học Bordeaux - Pháp, Chứng chỉ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Bà Thuận có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Khối Nguồn Vốn và Kinh doanh tiền tệ của Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB). Bà Thuận hiện đang giữ chức Phó giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ MB.



Giang Trung Kiên
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Phó Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư và Ban đại diện
Quý Hữu Trí Bồ Sung Tự Nguyễn MB An Khang

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Quý Hữu Trí Bồ Sung Tự Nguyễn MB An Khang được lập ngày 08 tháng 08 năm 2024, từ trang 14 đến trang 40, bao gồm: Báo cáo thu nhập giữa niên độ, Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ, Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ, Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý quỹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là Công ty Quản lý quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quý theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Quỹ hưu trí và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ hưu trí và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quý Hữu Trí Bồ Sung Tự Nguyễn MB An Khang tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quý cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hưu trí và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang đã được soát xét và kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Kiểm toán viên đã đưa ra kết luận và ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các Báo cáo tài chính này tại ngày 07 tháng 08 năm 2023 và ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO THU NHẬP GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
			VND	VND
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		1.858.021.868	913.365.299
02	1.1 Cổ tức, trái tức được chia	3	664.622.141	372.407.547
03	1.2 Tiền lãi được nhận	4	738.903.937	529.889.563
05	1.3 Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	454.495.790	11.068.189
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		1.155.686	816.587
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	6	1.155.686	816.587
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ		121.263.176	35.182.033
20.2	3.1 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ		318.966	122.785
20.5	3.2 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng		99.000.000	16.500.000
20.8	3.3 Chi phí kiểm toán		21.250.000	17.750.000
20.10	3.4 Chi phí hoạt động khác	7	694.210	809.248
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		1.735.603.006	877.366.679
24	V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC		-	-
24.1	5.1 Thu nhập khác		-	-
24.2	5.2 Chi phí khác		-	-
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		1.735.603.006	877.366.679
31	5.1 Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện		1.281.107.216	866.298.490
32	5.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện		454.495.790	11.068.189
40	VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		1.735.603.006	877.366.679



Nguyễn Thu Uyên
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2024 VND	31/12/2023 VND
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	8	436.432.916	46.549.272
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ		436.432.916	46.549.272
120	2. Các khoản đầu tư thuần	9	70.239.025.723	50.099.037.807
121	2.1 Các khoản đầu tư		70.239.025.723	50.099.037.807
121	2.1.1 Các khoản đầu tư trái phiếu		35.956.873.788	28.264.696.329
121	2.1.2 Tiền gửi có kỳ hạn lớn hơn 3 tháng		30.800.000.000	19.366.000.000
121	2.1.3 Chứng chỉ quỹ		3.482.151.935	2.468.341.478
130	3. Các khoản phải thu	10	1.431.255.945	1.457.555.308
133	3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		1.431.255.945	1.457.555.308
136	3.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		1.431.255.945	1.457.555.308
100	TỔNG TÀI SẢN		72.106.714.584	51.603.142.387
Mã số	NGUỒN VỐN			
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
314	1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		806.407	219.976
316	2. Chi phí phải trả	11	21.250.000	35.500.000
317	3. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	12	4.000.000	4.000.000
318	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	13	257.030.524	261.990.301
319	5. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ		16.726.326	362.853
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		299.813.257	302.073.130
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THẺ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ	14	71.806.901.327	51.301.069.257
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		60.764.524.100	44.705.368.400
412	1.1 Vốn góp phát hành		62.617.430.700	46.121.212.600
413	1.2 Vốn góp mua lại		(1.852.906.600)	(1.415.844.200)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		5.845.833.102	3.134.759.738
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	15	5.196.544.125	3.460.941.119
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ		11.817	11.475

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN MB AN KHANG
Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2024	31/12/2023
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành		6.076.452,41	4.470.536,84



Nguyễn Thu Uyên
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

STT	CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
		VND	VND
I.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) đầu kỳ	51.301.069.257	24.324.383.718
II.	Thay đổi NAV trong kỳ	1.735.603.006	877.366.679
	Trong đó:		
II.1	Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ	1.735.603.006	877.366.679
III.	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ (III=III.1-III.2)	18.770.229.064	11.019.676.393
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ	19.284.259.097	11.744.676.041
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ	514.030.033	724.999.648
IV.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ (IV= I+II+III)	71.806.901.327	36.221.426.790



Nguyễn Thu Uyên
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường tại	Tổng giá trị	Tỷ lệ trên Tổng
			ngày 30/06/2024		giá trị tài sản
			VND	VND	hiện tại của Quỹ
					%
I	Cổ phiếu chưa niêm yết/ đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ không niêm yết				
1.	Chứng chỉ quỹ				
	MBVF	163.037	21.358,00	3.482.151.935	4,83%
	Tổng	163.037		3.482.151.935	4,83%
II	Trái phiếu niêm yết				
1	TD1727396	28.500	102.188,47	2.912.371.404	4,04%
2.	TD1828113	186.574	110.463,68	20.609.650.405	28,58%
3.	TD1934191	38.000	117.168,94	4.452.419.595	6,17%
4.	TD2232114	26.300	116.106,93	3.053.612.259	4,23%
5.	TD2333116	34.600	102.403,66	3.543.166.486	4,91%
6.	TD2338132	12.000	115.471,14	1.385.653.639	1,92%
	Tổng	325.974		35.956.873.788	49,87%
III	Các tài sản khác				
1.	Dự thu lãi trái phiếu			710.940.604	0,98%
2.	Dự thu lãi tiền gửi			720.315.341	1,00%
3.	Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng			30.800.000.000	42,71%
	Tổng			32.231.255.945	44,69%
IV	Tiền				
1.	Tiền gửi không kỳ hạn			436.432.916	0,61%
	Tổng			436.432.916	0,61%
V	Tổng giá trị danh mục			72.106.714.584	100%



Nguyễn Thu Uyên
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	1. Tiền đã chi mua các khoản đầu tư		(27.494.571.501)	(10.809.917.600)
02	2. Tiền đã thu từ bán các khoản đầu tư		7.766.000.000	780.000.000
04	4. Tiền lãi đã thu		1.472.904.816	621.437.284
06	5. Tiền chi trả phí cho hoạt động Quỹ		(119.149.703)	(49.709.248)
08	6. Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các khoản đầu tư (phí môi giới, phí chuyển tiền)		(1.155.686)	(816.587)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(18.375.972.074)	(9.459.006.151)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
21	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ		19.284.259.097	11.744.676.041
22	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ		(518.403.379)	(724.999.648)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		18.765.855.718	11.019.676.393
40	III. TĂNG GIẢM TIỀN THUẦN TRONG KỲ		389.883.644	1.560.670.242
50	IV. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ		46.549.272	11.426.850
51	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ		46.549.272	11.426.850
52	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ		42.549.272	426.850
53	Tiền gửi của cho hoạt động mua bán của Nhà Đầu tư		4.000.000	11.000.000
55	V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	8	436.432.916	1.572.097.092
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ		436.432.916	1.572.097.092
57	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ		432.432.916	1.561.097.092
58	Tiền gửi của cho hoạt động mua bán của Nhà đầu tư		4.000.000	11.000.000
60	VI. CHÊNH LỆCH TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ		389.883.644	1.560.670.242



Nguyễn Thu Uyên
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 . Thông tin về Quỹ

Quỹ

Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang thành lập tại Việt Nam theo thông báo Thành lập Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang số 410/TB-MBC ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTN ngày 09 tháng 07 năm 2021 của Bộ tài chính. Quỹ hoạt động tuân thủ theo Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, Thông tư số 86/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, Thông tư số 19/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện tại doanh nghiệp, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Quỹ là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động, nằm trong chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB cung cấp.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ tại: Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GPĐCQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 53/GPĐC-UBCK ngày 28 tháng 6 năm 2023.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01 tháng 08 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan. Ngân hàng giám sát được chỉ định theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát số 01/HĐGS/ BIDV - MB Capital ngày 16 tháng 07 năm 2021.

1.2 . Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu chính của Quỹ MB An Khang là xây dựng danh mục hiệu quả nhằm gia tăng lợi nhuận ổn định cho người tham gia Quỹ. Các tài sản được đầu tư của Quỹ bao gồm Trái phiếu, các công cụ có thu nhập cố định và chứng khoán đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ. Cơ cấu đầu tư của Quỹ dự kiến tối thiểu 65% tổng tài sản vào trái phiếu chính phủ và các tài sản có thu nhập cố định, tối đa 35% tổng tài sản vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán cổ phiếu.

1.3 . Kỳ tính giá trị tài sản ròng

Ngày định giá

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm (nếu có).

Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ sẽ được công bố công khai cho người tham gia quỹ theo quy định hiện hành.

1.4 . Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi chứng chỉ Quỹ vào ngày Thứ Năm thứ hai và thứ tư trong tháng. Nếu ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ nêu trên trùng vào ngày nghỉ lễ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trước về ngày giao dịch kế tiếp và thời điểm đóng sổ lệnh chi tiết trên trang web của Công ty Quản lý Quỹ. Tần suất giao dịch không ít hơn một (01) lần trong một (01) tháng.

1.5 . Chính sách và hạn chế đầu tư

Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang được phép đầu tư các loại tài sản sau:

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và không thuộc diện tái cơ cấu hoặc kiểm soát, giám sát đặc biệt; không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ;
- Trái phiếu Chính phủ; trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; trái phiếu chính quyền địa phương;
- Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán.

Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang sẽ tuân theo các hạn chế đầu tư sau đây:

- Tỷ trọng giá trị đầu tư trái phiếu chính phủ (bao gồm cả khoản đầu tư trái phiếu Chính phủ thông qua chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán) tối thiểu bằng 50% trong tổng giá trị tài sản quỹ hưu trí;
- Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ của một quỹ đầu tư chứng khoán.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- Thực hiện lệnh giao dịch của Người tham gia quỹ;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày lập quỹ;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ:

- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định về hạn chế đầu tư;
- Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI QUỸ

2.1 . Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Quỹ bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2 . Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.3 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập phù hợp với Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ; Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Bộ tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện; Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Thông tư số 86/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/8/2017 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện; Thông tư số 19/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện tại doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Theo Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập;
2. Báo cáo tình hình tài chính;
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ;
4. Báo cáo danh mục đầu tư;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Quỹ đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ khẳng định rằng báo cáo tài chính này tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ.

Hình thức kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, số liệu thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ, tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua và không bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được khoản đầu tư. Các chi phí phát sinh này được hạch toán vào báo cáo thu nhập.

Đối với khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận, tách biệt khỏi giá gốc, trên khoản mục "dự thu cổ tức, lãi tiền gửi chưa đến ngày nhận" trên Báo cáo tình hình tài chính.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "Các khoản đầu tư" trên Báo cáo tình hình tài chính theo nguyên tắc sau:

- Tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận theo giá gốc;
- Trái phiếu niêm yết được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản này.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, trái phiếu được ghi nhận tại khoản mục "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư" trên báo cáo tình hình tài chính.

Định giá lại cho mục đích xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

Nguyên tắc định giá

Các khoản đầu tư Quỹ hiện đang nắm giữ được định giá theo các nguyên tắc và phương pháp quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều lệ, Bản cáo bạch và Sổ tay định giá của Quỹ.

<i>STT</i>	<i>Loại tài sản</i>	<i>Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</i>
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
3.	Trái phiếu niêm yết	Giá yết (giá sạch) bình quân gia quyền trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá mà không có biến động bất thường cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; Biến động bất thường của giá Trái phiếu: - Giá trái phiếu có biến động bất thường là giá có chênh lệch tuyệt đối quá 1% so với giá của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất. Trường hợp không có giao dịch mua bán thông thường (outright) nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá có biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá và đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, giá được sử dụng theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 03 tháng tính đến ngày định giá; - Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá. Đối với trái phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch: - Trái phiếu được định giá theo mệnh giá của trái phiếu cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán		
4.	Quỹ, Quỹ thành viên	Giá trị tài sản ròng/ chứng chỉ quỹ của ngày có giao dịch/ngày định giá gần nhất trước ngày định giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, thì được xác định theo thứ tự ưu tiên sau đây: - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; - Giá mua trung bình.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư được chấm dứt khi quyền được ghi nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các khoản đầu tư.

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tại cuối ngày giao dịch.

2.7 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi Ngân hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Quỹ dự kiến không có khả năng thu hồi theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ trên báo cáo thu nhập giữa niên độ.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019. Cụ thể:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

2.8 . Các khoản phải trả

Các khoản phải trả được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban đại diện quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và các khoản phải trả khác.

2.9 . Vốn chủ sở hữu

Lệnh đăng ký đóng góp

Lệnh đóng góp phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quỹ do các nhà đầu tư đóng góp vào Quỹ theo phương thức mua chứng chỉ quỹ trong các lần giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi quỹ thành lập.

Lệnh đóng góp được phản ánh theo mệnh giá.

Lệnh chi trả/chuyển đổi

Lệnh chi trả phản ánh tình hình mua lại chứng chỉ quỹ của các Nhà đầu tư tại các kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ thành lập.

Lệnh chi trả được phản ánh theo mệnh giá.

Thặng dư lệnh đóng góp của Nhà đầu tư

Thặng dư lệnh đóng góp/ chi trả thể hiện chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá đối với các chứng chỉ quỹ được đóng góp/ chi trả.

Thặng dư vốn bao gồm: Thặng dư lệnh đóng góp và thặng dư lệnh chi trả.

- Thặng dư lệnh đóng góp là chênh lệch giữa giá đóng góp chứng chỉ quỹ và mệnh giá
- Thặng dư lệnh chi trả là chênh lệch giữa giá chứng chỉ Quỹ chi trả và mệnh giá.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/lỗ chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu, sau khi loại trừ phần chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận chưa thực hiện là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "Lợi nhuận chưa phân phối".

2.10 . Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản của Quỹ (trong trường hợp không xác định được giá trị thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ vào ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm (nếu có) được quy định tại Điều lệ Quỹ và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin công khai cho người tham gia quỹ theo quy định hiện hành.

Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc như nêu trên.

Xác định Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ

Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng trên Báo cáo tình hình tài chính của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và được làm tròn đến hàng đơn vị.

2.11 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế mà giá trị có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi và lãi trái phiếu)

Tiền lãi được ghi nhận là doanh thu trên cơ sở dồn tích có tính lãi đầu tư thực tế của tài sản trừ đi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Lãi từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong Báo cáo thu nhập khi nhận được thông báo giao dịch từ các Công ty chứng khoán và Ngân hàng giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

2.12 . Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu bao gồm:

Giá dịch vụ quản lý trả cho Công ty Quản lý Quỹ ()*

Giá dịch vụ quản lý là 1,0%/ tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ trước ngày định giá, được ghi nhận vào chi phí của Quỹ vào ngày định giá, và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ. Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính và trích lập cho các kỳ định giá trong tháng. Giá dịch vụ quản lý được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản lý = 1,0% * Giá trị tài sản ròng tính phí quản lý tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Giá trị tài sản ròng tính phí quản lý = Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ - Phần giá trị tài sản của khoản đầu tư vào các quỹ đầu tư do Công ty quản lý quỹ quản lý.

*Giá dịch vụ Ngân hàng giám Sát (**)*

Giá Dịch vụ Ngân hàng giám sát là 0,02% /năm trên Tổng giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 10.000.000 VND (Mười triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức giá này được áp dụng kể từ năm thứ tư tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động.

Giá Dịch vụ Ngân hàng giám sát = 0,02% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

*Giá dịch vụ Lưu Ký (**)*

Giá Dịch vụ lưu ký là 0,04%/ năm trên Tổng giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 10.000.000 VND (Mười triệu đồng) một tháng. Mức giá này được áp dụng kể từ năm thứ tư tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động. Mức giá trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Giá Dịch vụ lưu ký = 0,04% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Mức giá dịch vụ lưu ký và giám sát sẽ nằm trong khung quy định (nếu có) của luật hiện hành.

Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh..., cụ thể:

Giá dịch vụ lưu ký xử lý giao dịch: 150.000 VND/1 giao dịch/1 mã chứng khoán/1 ngày.

*Giá dịch vụ quản trị quỹ (**)*

Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,03%/năm trên Tổng giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 10.000.000 VND (Mười triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ = 0,03% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

(*) Theo thông báo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB về mức giá dịch vụ áp dụng cho các quỹ hưu trí trong chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB; được miễn phí cho đến khi được thay thế bằng văn bản khác.

(**) Giá dịch vụ giám sát, Giá dịch vụ lưu ký và Giá dịch vụ Quản trị Quỹ được áp dụng kể từ năm thứ tư tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động.

Giá dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân

Giá dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân bao gồm giá dịch vụ cố định hàng tháng. Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các số tiền khác như giá dịch vụ gửi thư cho Người tham gia quỹ, giá dịch vụ cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác. Chi tiết mức giá dịch vụ như sau:

- 15.000.000 VND/tháng cho quỹ có số lượng tài khoản dưới 30.000 tài khoản;
- 20.000.000 VND/tháng cho quỹ có số lượng tài khoản từ 30.000 tài khoản đến 50.000 tài khoản;
- 25.000.000 VND/tháng cho quỹ có số lượng tài khoản trên 50.000 tài khoản;
- Cung cấp danh sách người sở hữu: 1.000.000 VND/ lần lập danh sách.

Chi phí kiểm toán

Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định khi ký kết hợp đồng kiểm toán.

2.13 . Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính theo định nghĩa trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

2.14 . Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ không được thể hiện trong Báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

2.15 . Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận của Quỹ.

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức khi thực hiện Lệnh chi trả.

Đối với khoản đóng góp: Theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành, chi phí được trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần đóng góp vào chương trình hưu trí của người sử dụng lao động cho người lao động tối đa 03 triệu VND/người/tháng; mức đóng được trừ ra ngoài thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập cá nhân tối đa 01 triệu VND/tháng.

Đối với khoản chi trả:

- Người lao động nhận chi trả sau khi đủ tuổi nghỉ hưu và nhận chi trả hàng tháng trong thời gian ít nhất 120 tháng thì được miễn hoàn toàn thuế thu nhập cá nhân;
- Người lao động nhận chi trả khi chưa đủ tuổi nghỉ hưu hoặc nhận chi trả trong thời gian ít hơn 120 tháng khi đủ tuổi nghỉ hưu thì áp dụng mức thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế tại thời điểm chi trả.

Từ tháng 11 năm 2023, mức thuế áp dụng đối với người lao động đảm bảo đủ điều kiện rút 1 lần trước tuổi nghỉ hưu hoặc nhận chi trả 1 lần toàn bộ số tiền tích lũy sau khi đã đến tuổi nghỉ hưu: là thu nhập từ đầu tư vốn với thuế suất là 5% từ phần lợi tức (kết quả đầu tư) mà người lao động được nhận, được xác định là phần tăng thêm giữa số tiền cá nhân được nhận từ Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện với khoản đã đóng Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện (bao gồm khoản đóng của người sử dụng lao động và người lao động) theo công văn trả lời số 4567/TCT - DNNCN về “Chính sách thuế TNCN” ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Tổng cục Thuế.

Quỹ sẽ không khấu trừ thuế đối với các giao dịch mua lại Chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước. Các nhà đầu tư này phải chịu trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho Nhà nước.

2.16 . Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung. Công ty Quản lý Quỹ và những chức danh quản lý chủ chốt như Tổng Giám Đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này được xem là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

3 . CỎ TỨC, TRÁI TỨC ĐƯỢC CHIA

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Lãi trái phiếu	664.622.141	372.407.547
	664.622.141	372.407.547

4 . TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi	738.903.937	529.889.563
	738.903.937	529.889.563

5 . CHÊNH LỆCH TĂNG, GIẢM ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHƯA THỰC HIỆN

Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024					
	Giá trị mua theo sổ kế toán tại 30/06/2024 (VND)	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại 30/06/2024 (VND)	Chênh lệch đánh giá lại kỳ này (kỳ NAV) (VND)	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2023 (kỳ NAV) (VND)	Chênh lệch điều chỉnh sổ kế toán kỳ này (kỳ NAV) (VND)
Chứng chỉ quỹ	3.040.000.000	3.482.151.935	442.151.935	18.341.478	423.810.457
Trái phiếu niêm yết	35.921.525.629	35.956.873.788	35.348.159	4.662.826	30.685.333
	38.961.525.629	39.439.025.723	477.500.094	23.004.304	454.495.790

Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023

	Giá trị mua theo sổ kế toán tại 30/06/2023 (VND)	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại 30/06/2023 (VND)	Chênh lệch đánh giá lại kỳ này (kỳ NAV) (VND)	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2022 (kỳ NAV) (VND)	Chênh lệch điều chỉnh sổ kế toán kỳ này (kỳ NAV) (VND)
Trái phiếu niêm yết	18.313.862.252	18.314.438.442	576.190	(10.491.999)	11.068.189
	<u>18.313.862.252</u>	<u>18.314.438.442</u>	<u>576.190</u>	<u>(10.491.999)</u>	<u>11.068.189</u>

6 . CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Phí giao dịch mua trái phiếu	1.155.686	816.587
	<u>1.155.686</u>	<u>816.587</u>

7 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Phí ngân hàng	694.210	809.248
	<u>694.210</u>	<u>809.248</u>

8 . TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2024 VND	31/12/2023 VND
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ	432.432.916	42.549.272
Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ	4.000.000	4.000.000
	<u>436.432.916</u>	<u>46.549.272</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TƯ NGUYỄN MB AN KHANG

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

9 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THUẦN

	Chênh lệch đánh giá lại				
	Giá mua	Giá trị trường hoặc giá trị hợp lý cuối kỳ	Chênh lệch đánh giá tăng	Chênh lệch đánh giá giảm	Giá trị đánh giá lại
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2024					
Trái phiếu niêm yết	35.921.525.629	35.956.873.788	35.348.159	-	35.956.873.788
Chứng chỉ quỹ	3.040.000.000	3.482.151.935	442.151.935	-	3.482.151.935
Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng	30.800.000.000	30.800.000.000	-	-	30.800.000.000
	69.761.525.629	70.239.025.723	477.500.094	-	70.239.025.723
Tại ngày 31/12/2023					
Trái phiếu niêm yết	28.260.033.503	28.264.696.329	6.522.044	(1.859.218)	28.264.696.329
Chứng chỉ quỹ	2.450.000.000	2.468.341.478	18.341.478	-	2.468.341.478
Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng	19.366.000.000	19.366.000.000	-	-	19.366.000.000
	50.076.033.503	50.099.037.807	24.863.522	(1.859.218)	50.099.037.807

Tại ngày định giá 22/02/2024 và ngày 01/03/2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ chưa đáp ứng tỷ lệ tối thiểu 50% tổng giá trị tài sản của Quỹ lưu trữ theo quy định tại Khoản 4, Điều 20 Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Khoản 2a, Điều 6 Điều lệ Quỹ. Từ ngày định giá 14/03/2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

10 . CÁC KHOẢN PHẢI THU

	<u>30/06/2024</u>	<u>31/12/2023</u>
	VND	VND
Dự thu tiền lãi - Trái phiếu niêm yết	710.940.604	888.939.088
Dự thu lãi tiền gửi	720.315.341	568.616.220
	<u>1.431.255.945</u>	<u>1.457.555.308</u>

11 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>30/06/2024</u>	<u>31/12/2023</u>
	VND	VND
Chi phí kiểm toán	21.250.000	35.500.000
	<u>21.250.000</u>	<u>35.500.000</u>

12 . PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

	<u>30/06/2024</u>	<u>31/12/2023</u>
	VND	VND
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	4.000.000	4.000.000
	<u>4.000.000</u>	<u>4.000.000</u>

Phải trả cho Nhà đầu tư Quỹ về mua chứng chỉ Quỹ thể hiện số tiền nhận được từ Nhà đầu tư về mua chứng chỉ Quỹ hợp lệ và chờ phát hành.

13 . PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ

	<u>30/06/2024</u>	<u>31/12/2023</u>
	VND	VND
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	257.030.524	261.990.301
	<u>257.030.524</u>	<u>261.990.301</u>

Phải trả cho Nhà đầu tư Quỹ về mua lại chứng chỉ Quỹ thể hiện số tiền phải trả cho Nhà đầu tư chờ thanh toán theo thời hạn T+3 sau ngày giao dịch.

14 . TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<u>31/12/2022</u> VND	<u>Phát sinh</u> <u>trong kỳ</u> VND	<u>30/06/2023</u> VND
Từ 31/12/2022 đến 30/06/2023			
Vốn góp phát hành			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	2.281.373,39	1.081.797,29	3.363.170,68
Giá trị tài sản ròng/CCQ phát hành bình quân	10.398	10.857	10.545
Giá trị ghi theo mệnh giá	22.813.733.900	10.817.972.900	33.631.706.800
Thặng dư vốn góp phát hành	907.700.705	926.703.141	1.834.403.846
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	23.721.434.605	11.744.676.041	35.466.110.646
Vốn góp mua lại			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	10.744,26	66.017,49	76.761,75
Giá trị tài sản ròng/CCQ mua lại bình quân	10.611	10.982	10.930
Giá trị ghi theo mệnh giá	107.442.600	660.174.900	767.617.500
Thặng dư vốn góp mua lại	6.560.669	64.824.748	71.385.417
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	114.003.269	724.999.648	839.002.917
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	2.270.629,13	1.015.779,80	3.286.408,93
Giá trị vốn góp hiện hành	23.607.431.336	11.019.676.393	34.627.107.729
Lợi nhuận chưa phân phối	716.952.382	877.366.679	1.594.319.061
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	24.324.383.718		36.221.426.790
Giá trị tài sản ròng trên 1 chứng chỉ quỹ	10.713		11.022

	<u>31/12/2023</u> VND	<u>Phát sinh trong kỳ</u> VND	<u>30/06/2024</u> VND
Từ 31/12/2023 đến 30/06/2024			
Vốn góp phát hành			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	4.612.121,26	1.649.621,81	6.261.743,07
Giá trị tài sản ròng/CCQ phát hành bình quân	10.713	11.690	10.970
Giá trị ghi theo mệnh giá	46.121.212.600	16.496.218.100	62.617.430.700
Thặng dư vốn góp phát hành	3.286.514.652	2.788.040.997	6.074.555.649
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	49.407.727.252	19.284.259.097	68.691.986.349
Vốn góp mua lại			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	141.584,42	43.706	185.290,66
Giá trị tài sản ròng/CCQ mua lại bình quân	11.072	11.761	11.234
Giá trị ghi theo mệnh giá	1.415.844.200	437.062.400	1.852.906.600
Thặng dư vốn góp mua lại	151.754.914	76.967.633	228.722.547
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	1.567.599.114	514.030.033	2.081.629.147
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	4.470.536,84	1.605.915,57	6.076.452,41
Giá trị vốn góp hiện hành	47.840.128.138	18.770.229.064	66.610.357.202
Lợi nhuận chưa phân phối	3.460.941.119	1.735.603.006	5.196.544.125
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	51.301.069.257		71.806.901.327
Giá trị tài sản ròng trên 1 chứng chỉ quỹ	11.475		11.817

15 . LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	<u>30/06/2024</u> VND	<u>31/12/2023</u> VND
Lợi nhuận đã thực hiện	4.719.044.031	3.437.936.815
Lợi nhuận chưa thực hiện	477.500.094	23.004.304
	5.196.544.125	3.460.941.119

16 . MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUỸ

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	0,40%	0,24%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	6,73%	8,80%

Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí là: Tỷ lệ đánh giá chi phí Quỹ tính cho 1 đơn vị giá trị tài sản ròng.

Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) = Tổng chi phí hoạt động *2*100 (%) / Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ.

Những chi phí không bao gồm tính trong chi phí hoạt động của Chỉ tiêu Tỷ lệ chi phí hoạt động, gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí lãi, lỗ tỷ giá hối đoái của Quỹ (Bao gồm đã thực hiện và chưa thực hiện);
- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các Nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp (Thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả Thuế Nhà thầu;
- Chi phí mua, chi phí bán Chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc mua, bán Chứng chỉ quỹ.
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho Nhà đầu tư.

Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ trong 1 kỳ (kỳ tính giá trị tài sản ròng hoặc kỳ kế toán).

Tốc độ vòng quay danh mục (%) = (Tổng giá trị mua trong kỳ + Tổng giá trị bán trong kỳ)/2 *100 (%) / Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ.

17 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quỹ có các khoản đầu tư vào chứng chỉ quỹ không niêm yết, các khoản phải thu, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Quỹ. Nợ phải trả tài chính của Quỹ chủ yếu bao gồm các khoản phải trả đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ, phải trả nhà cung cấp dịch vụ, phải trả cho nhà đầu tư và phải trả dịch vụ quản lý Quỹ. Quỹ không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty Quản lý Quỹ đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro, Ban Đại diện Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Quỹ để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Đại diện Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản chứng khoán đầu tư.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền và tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty Quản lý Quỹ tin rằng rủi ro lãi suất không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Quỹ do Quỹ không nắm giữ các chứng khoán nợ nào.

Độ nhạy đối với lãi suất

Quỹ không áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy đối với lãi suất do Quỹ có rủi ro lãi suất rất nhỏ tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Rủi ro tiền tệ

Quỹ không có rủi ro tiền tệ trong kỳ từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, Quỹ không thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ.

Rủi ro về giá trái phiếu niêm yết

Các trái phiếu đã niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các khoản đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá trái phiếu niêm yết bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Đại diện của Quỹ xem xét và phê duyệt tất cả các quyết định đầu tư vào trái phiếu niêm yết.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư tài chính của mình.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty Quản lý Quỹ thường xuyên đánh giá các yêu cầu về thanh khoản, phân tích thời gian ra/vào của các luồng tiền và giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền gửi ngân hàng ở mức mà Ban Đại diện cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

18 . XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 như sau:

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
1	31/12/2022	24.324.383.718	2.270.629,13	10.713	
2	11/01/2023	24.365.742.844	2.270.629,13	10.731	18
3	31/01/2023	26.077.759.275	2.422.557,04	10.765	34
4	08/02/2023	26.108.115.958	2.422.557,04	10.777	12
5	22/02/2023	27.790.930.816	2.575.377,01	10.791	14
6	28/02/2023	28.290.594.631	2.619.477,57	10.800	9
7	08/03/2023	28.332.344.478	2.619.477,57	10.816	16
8	22/03/2023	30.065.316.911	2.773.825,69	10.839	23
9	31/03/2023	30.359.553.151	2.796.825,28	10.855	16
10	12/04/2023	30.419.563.378	2.796.825,28	10.876	21
11	26/04/2023	32.155.965.838	2.949.871,70	10.901	25
12	30/04/2023	32.297.372.395	2.960.904,50	10.908	7
13	10/05/2023	32.350.382.396	2.960.904,50	10.926	18
14	24/05/2023	34.259.767.626	3.128.684,28	10.950	24
15	31/05/2023	34.557.616.848	3.151.505,66	10.965	15
16	07/06/2023	34.584.891.087	3.151.505,66	10.974	9
17	21/06/2023	36.402.848.494	3.306.972,36	11.008	34
18	30/06/2023	36.221.426.790	3.286.408,93	11.022	14

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ 30.636.727.474

Biến động Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ trong kỳ

- Mức thấp nhất trong kỳ	7
- Mức cao nhất trong kỳ	34

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 như sau:

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
1	31/12/2023	51.301.069.257	4.470.536,84	11.475	
2	10/01/2024	51.443.067.083	4.470.536,84	11.507	32
3	24/01/2024	53.865.801.255	4.668.760,11	11.537	30
4	31/01/2024	54.068.688.042	4.684.351,13	11.542	5
5	21/02/2024	54.343.638.642	4.684.351,13	11.601	59
6	29/02/2024	56.976.752.672	4.903.385,93	11.620	19
7	13/03/2024	57.131.111.666	4.903.385,93	11.651	31
8	27/03/2024	60.161.022.282	5.145.010,86	11.693	42
9	31/03/2024	61.865.297.168	5.282.783,98	11.711	18
10	10/04/2024	61.838.142.499	5.282.783,98	11.706	(5)
11	24/04/2024	64.473.746.468	5.507.958,49	11.706	-
12	30/04/2024	64.778.728.612	5.527.048,28	11.720	14
13	08/05/2024	64.935.019.821	5.527.048,28	11.749	29

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
14	22/05/2024	67.602.179.766	5.738.788,86	11.780	31
15	31/05/2024	68.023.587.172	5.760.936,05	11.808	28
16	12/06/2024	68.157.258.497	5.760.936,05	11.831	23
17	26/06/2024	70.904.700.960	5.987.731,70	11.842	11
18	30/06/2024	71.806.901.327	6.076.452,41	11.817	(25)

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	61.330.070.426
Biến động Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ trong kỳ	-
- Mức thấp nhất trong kỳ	-
- Mức cao nhất trong kỳ	59

19 . SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐANG LƯU HÀNH

	30/06/2024 CCQ	31/12/2023 CCQ
Số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành	6.076.452,41	4.470.536,84

20 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có phát sinh giao dịch với Quỹ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ban đại diện Quỹ	Ban đại diện Quỹ
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	Công ty Quản lý Quỹ đầu tư
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	Ngân hàng giám sát
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)	Bên liên quan của Công ty Quản lý Quỹ/ Đại lý phân phối

Quý có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Phí dịch vụ quản lý, giám sát, quản trị, giao dịch và lưu ký quỹ	1.474.652	939.372
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	318.966	122.785
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)	1.155.686	816.587
Phí ngân hàng	694.210	809.248
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	694.210	809.248
Lãi tiền gửi	1.689.690	74.140.740
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	1.689.690	74.140.740
Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:	30/06/2024	31/12/2023
	VND	VND
Phải trả về phí dịch vụ giám sát, quản trị, giao dịch và lưu ký quỹ	226.326	362.853
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	226.326	362.853
Tiền gửi thanh toán và tiền gửi phong tỏa	432.432.916	42.549.272
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	432.432.916	42.549.272
Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán chứng chỉ quỹ	4.000.000	4.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	4.000.000	4.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với Quý đầu tư.

21 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỄN MB AN KHANG
Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024

22 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Thu nhập giữa niên độ, Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023.



Nguyễn Thu Uyên
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2024



Quỹ Hữu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang

Ngày 08 tháng 08 năm 2024

Kính gửi:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Phó Tổng Giám đốc: Cát Thị Hà
Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Thưa Quý vị,

THƯ GIẢI TRÌNH

Thư giải trình này được cung cấp liên quan đến dịch vụ soát xét của Quý vị đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ của chúng tôi cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 nhằm mục đích đưa ra kết luận về việc liệu có vấn đề gì khiến Quý vị cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ này không phản ánh trung thực hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Chúng tôi xác nhận trách nhiệm của chúng tôi về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trong phạm vi hiểu biết và mức độ tin tưởng cao nhất của mình, chúng tôi xác nhận các giải trình sau đây:

TỔNG THỂ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán và soát xét số 280624.010/HĐTC.KT7 ngày 28/06/2024 đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ được chúng tôi xây dựng và duy trì nhằm đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Chúng tôi đã thông báo cho Quý vị biết về những đánh giá của chúng tôi về rủi ro mà Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.
- Tất cả các giao dịch đã được chúng tôi ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ theo đúng chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hiện hành.
- Không có bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nào đã xảy ra hoặc có thể xảy ra mà trong trường hợp xảy ra vi phạm có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Chúng tôi đã thông báo cho Quý vị tất cả các sự kiện trọng yếu liên quan đến bất kỳ gian lận đã phát hiện hoặc nghi ngờ gian lận nào có thể ảnh hưởng đến Quỹ Hữu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang.
- Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.
- Tất cả các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán chúng tôi đều điều chỉnh và thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ được áp dụng (nếu có).

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG
Thư giải trình kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 30/06/2024

8. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ.
9. Tại ngày định giá 22/02/2024 và ngày 01/03/2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ chưa đáp ứng tỷ lệ tối thiểu 50% tổng giá trị tài sản của Quỹ hưu trí theo quy định tại Khoản 4, Điều 20 Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Khoản 2a, Điều 6 Điều lệ Quỹ. Từ ngày định giá 14/03/2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Chúng tôi cam kết các thông tin là chính xác và chịu trách nhiệm về các thông tin này.

CÁC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

10. Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được chúng tôi giải thích và thuyết minh một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TÀI SẢN

11. Chúng tôi không có kế hoạch dừng kinh doanh. Không có bất kỳ khoản đầu tư nào được ghi nhận theo giá trị vượt quá giá trị thị trường.
12. Quỹ có quyền sở hữu hợp pháp đối với các tài sản, không có tranh chấp liên quan tới các tài sản và không có các tài sản bị cầm cố cũng như thế chấp
13. Không có các thỏa thuận về việc bồi thường nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi. Ngoại trừ những nội dung đã được công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ, chúng tôi hiện không có các thỏa thuận về tín dụng nào khác.
14. Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận đến các đối tượng phải thu và phải trả của Quỹ. Chúng tôi cam kết công nợ phải thu, phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 là có thật và chính xác, đầy đủ.
15. Chúng tôi đã xây dựng sổ tay định giá đã được Ban Đại diện quỹ phê duyệt và nộp hồ sơ lên Ủy ban trước khi cấp phép Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ và phù hợp với Thông tư 98/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, các khoản đầu tư đã được xác định theo giá trị hợp lý và phù hợp với sổ tay định giá.

NỢ PHẢI TRẢ, CÁC CAM KẾT VỀ NGHĨA VỤ PHẢI TRẢ

16. Chúng tôi đã ghi nhận hoặc trình bày đúng đắn tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm các khoản nợ thực tế và nợ tiềm tàng.
17. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.
18. Tất cả những cam kết về mua hoặc bán cổ phiếu, giao dịch kinh doanh thương mại, các thỏa thuận phân chia lợi nhuận, lỗ phát sinh từ các giao dịch mua hoặc bán và các quyền chọn mua lại các tài sản đã bán trước đây được ghi chép và công bố phù hợp trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CUNG CẤP THÔNG TIN

19. Chúng tôi đã cung cấp cho Quý vị:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG
Thư giải trình kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 30/06/2024

- Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.
20. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị các kết quả đánh giá của chúng tôi về rủi ro báo cáo tài chính giữa niên độ có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.
21. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các thông tin liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận mà chúng tôi biết và có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến:
- Ban Đại diện Quỹ;
 - Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ;
 - Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc
 - Các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính giữa niên độ.
22. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các thông tin liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị mà chúng tôi được thông báo từ các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.
23. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các trường hợp không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.
24. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết.

Trân trọng kính chào,



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB